

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích; ông Nguyễn Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 77/2021/TB-TA ngày 15/11/2021 đối với bị cáo:

Đặng Tú H, sinh năm 1981 tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Hồng S (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1961; chồng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Dương Thị Hồng V, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Đặng Hoàng L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N; sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 28/5/2021, Đặng Tú H mượn xe mô tô biển kiểm soát 47N1-116.49 của chị Nguyễn Thị Hồng N để đi công việc. H điều khiển xe mô tô mang theo 01 cân đồng hồ đi từ nhà vào hướng Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L để đi thu mua khoai lang. Khi đến đoạn đường ngã ba thuộc địa phận buôn P, xã Đ, huyện L thì thấy có hai thanh niên người đồng bào dân tộc thiểu số, đeo khẩu trang (không xác định được họ tên, địa chỉ), vẫy H lại và chào mời mua thú rừng. Hai người này cho H xem một thùng giấy cát tông bên trong đựng 01 bao nhựa màu vàng có một cá thể động vật Tê tê còn sống. Hai thanh niên ra giá bán 1.000.000 đồng, H ước trọng lượng của cá thể Tê tê rồi trả giá 500.000 đồng. Hai người này đồng ý, H đưa cho hai thanh niên một tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng rồi nhận lấy thùng giấy chứa Tê tê. H để thùng cát tông lên phía trước chỗ để chân của xe mô tô, để túi ni lông đựng cân đồng hồ lên trên thùng cát tông, điều khiển xe mô tô đi ra đường Quốc lộ 27 về nhà tại Tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, H vừa đi về đến sân nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ một thùng bằng giấy cát tông bên trong đựng 01 bao nhựa màu vàng chứa một cá thể động vật Tê tê đang còn sống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H phát hiện tại bể xi măng khu vực công trình phụ, phía sau nhà ở của H và ông Nguyễn Văn N nuôi nhốt 03 cá thể động vật hoang dã là Dúi không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành tạm giữ 03 cá thể dúi trọng lượng lần lượt của từng cá thể cùng với lông là 1,2 kg, 1,4 kg, 01 kg.

Tại bản Kết luận giám định ngày 31/5/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, Khoa Nông lâm nghiệp trường Đại học Tây Nguyên kết luận:

+ Chủng loại và trọng lượng:

- Loài: Dúi (*Rhizomys pruinosus*); Số lượng: 03 cá thể, trong đó, có 01 (một) cá thể còn sống, có trọng lượng 0,7kg; 01 cá thể còn sống, có trọng lượng 0,9 kg, 01 cá thể đã chết, có trọng lượng 0,5kg.

- Loài Tê tê Java (*Manis javanica*); Số lượng: 01 cá thể, có trọng lượng 2,85kg.

+ Nhóm loài được bảo vệ theo quy định:

- Đối chiếu theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 và Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 xác định: Loài Dúi là loài động vật rừng thông thường không nằm trong danh mục động vật rừng nguy cấp, quý hiếm.

- Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 thì loài Tê Tê Java thuộc danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Đối chiếu theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019, loài Tê Tê Java thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB.

Tại Bản kết luận giám định số 652/STTNSV ngày 26/7/2021, Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật kết luận:

+ Tên loài: 04 (bốn) bản ảnh có ký hiệu số 1, 2, 3, 4 chụp cá thể động vật còn sống là của loài Tê Tê Java, có tên khoa học *Manis Javanica*, thuộc lớp Thú Mammalia.

+ Tình trạng bảo tồn: loài Tê Tê Java (*Manis Javanica*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, kèm Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của chính phủ và đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.

+ Loài Tê Tê Java (*Manis Javanica*) có tên trong phụ lục I, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp (CITES), Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan CITES Việt Nam, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1703/KLĐG-HĐĐGTS ngày 17/6/2021 của hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- 01 (một) cá thể Tê Tê Java (*Manis Javanica*), trọng lượng 2,85kg, có giá trị 10.545.000 đồng.

- 03 cá thể Dúi (*Rhizomys pruinosus*), trong đó:

+ 01 cá thể còn sống, trọng lượng 0,7 kg, có giá 560.000 đồng.

+ 01 cá thể còn sống, trọng lượng 0,9 kg, có giá 720.000 đồng.

+ 01 cá thể còn sống, trọng lượng 0,5 kg, có giá 400.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk thu giữ gồm:

- 01 thùng bằng giấy cát tông hình vuông, kích thước 25cm.

- 01 bao nhựa màu vàng, in chữ màu xanh lá cây “Nhà máy xay xát lúa MƯỜI LÊN – THƠM THÁI – HUYỆN LẮK – TỈNH ĐẮK LẮK”.

- 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 01 cân đồng hồ hiệu Nhon Hòa, màu xanh, loại cân 12kg. Đây là tài sản hợp pháp của gia đình Đặng Tú H, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 lồng sắt bên trong có chứa 01 (một) cá thể động vật hoang dã là Tê Tê Java, khối lượng 2,85 kg.

- 03 lồng sắt, bên trong có chứa 03 (ba) Cá thể động vật hoang dã là Dúi, khối lượng từng cá thể lần lượt là 0,9 kg, 0,7kg, 0,5kg.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành chuyển giao 01 cá thể động vật hoang dã là Tê Tê Java, khối lượng 2,85 Kg; 02 cá thể động vật hoang dã là Dúi, khối lượng lần lượt là: 0,9kg, 0,7 kg cho Trung tâm Cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên tiếp nhận và nuôi dưỡng theo quy định.

Đối với 01 lồng sắt bên trong có chứa 01 cá thể động vật hoang dã là Dúi có trọng lượng 0,5kg, đã chết trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành tiêu hủy theo quy định. .

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, BKS 47N1-116.49 là phương tiện mà Đặng Tú H đã sử dụng trong quá trình mua bán, vận chuyển 01 cá thể Tê Tê. Quá trình điều tra, xác minh đây là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị Hồng V. Bà Vân đã giao cho con gái là Nguyễn Thị Hồng N, làm phương tiện đi lại trong quá trình làm nhân viên trực tổng đài tại nhà xe L. Ngày 28/5/2021, khi Đặng Tú H mượn xe, H không nói và chị N hoàn toàn không biết việc H sử dụng xe mô tô này để vận chuyển 01 cá thể Tê Tê. Vì vậy Cơ quan điều tra không thu giữ và đề cập xử lý.

Đối với 03 cá thể dúi thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đặng Tú H và ông Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc của 03 cá thể dúi là do Đặng Hoàng L mua lại của một người thanh niên dân tộc thiểu số (không xác định được họ tên, địa chỉ) tại địa bàn xã B, huyện L, vào ngày 27/5/2021, với giá 1.300.000 đồng. Sau đó, L tự mang về nuôi nhốt tại khu vực bể xi măng cũ tại công trình phụ sau nhà của bị cáo, không nói cho vợ chồng bị cáo biết. Căn cứ kết quả giám định xác định 03 cá thể Dúi là loài động vật rừng thông thường không nằm trong danh mục động vật rừng nguy cấp, quý hiếm. Vì vậy, hành vi nêu trên của Đặng Hoàng L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Hoàng L theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 35/2019/NĐ-CP.

Đối với hai người thanh niên dân tộc thiểu số đã bán 01 cá thể Tê Tê cho Đặng Tú H vào ngày 28/5/2021 tại buôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk và một thanh niên người dân tộc thiểu số bán 03 cá thể dúi cho Đặng Hoàng L vào ngày 27/5/2021 tại xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, họ tên, địa chỉ của ba đối tượng này. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của các đối tượng trên để xác minh xử lý sau.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Đặng Tú H về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm

cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 244; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Tú H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Tú H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Tú H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 28/5/2021, Đặng Tú H có hành vi mua 01 cá thể Tê Tê Java (*Manis Javanica*), thuộc danh mục Động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB của hai thanh niên người đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực buôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, H vận chuyển cá thể Tê Tê Java về nhà mình tại tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để cất giữ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 244. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm:

1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép Động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này;

[3] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong công tác nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Tú H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội nên cần xử phạt thỏa đáng nhằm giáo dục bị cáo. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật thấp nên bị cáo vẫn vi phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao 01 lồng sắt đựng 01 cá thể động vật Tê Tê Java, 02 lồng sắt đựng 02 cá thể động vật Dúi cho Trung tâm Cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên tiếp nhận và nuôi dưỡng, tiêu hủy 01 lồng sắt đựng 01 cá thể động vật Dúi đã chết; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã trao trả 01 túi nilon màu đen đựng 01 cân đồng hồ hiệu Nhon Hòa, loại 12kg cho bị cáo H là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với 01 thùng bằng giấy cát tông hình vuông, kích thước 25cm và 01 bao nhựa màu vàng, in chữ màu xanh lá cây “Nhà máy xay xát lúa MUỖI LÊN – THƠM THÁI – HUYỆN LẮK – TỈNH ĐẮK LẮK”, đây là các dụng cụ được sử dụng để đựng và vận chuyển cá thể Tê tê, các dụng cụ trên có giá trị kinh tế nhỏ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Tú H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Tú H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 244; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Tú H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Tú H cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng bằng giấy cát tông hình vuông, kích thước 25cm; 01 bao nhựa màu vàng, in chữ màu xanh lá cây “Nhà máy xay xát lúa MUỐI LÊN – THƠM THÁI – HUYỆN LẮK – TỈNH ĐẮK LẮK”.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk giao 01 lồng sắt bên trong có chứa 01 (một) cá thể động vật hoang dã là Tê Tê Java, khối lượng 2,85 kg và 02 lồng sắt, bên trong có chứa 02 (hai) cá thể động vật hoang dã là Dúi, khối lượng từng cá thể lần lượt là 0,9 kg, 0,7kg cho Trung tâm Cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên nuôi dưỡng theo quy định.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiêu hủy 01 lồng sắt bên trong có chứa 01 cá thể động vật hoang dã là Dúi có trọng lượng 0,5kg đã chết; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trao trả 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại cân 12kg cho bị cáo Đặng Tú H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Tú H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Lắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Lắc;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Tâm